



Original Article

United Nation's Universal Periodic Review Mechanism on Human Rights: Results and Challenges

Nguyen Thi Thanh Hai*

*Institute of Human Rights, Ho Chi Minh National Academy of Politics
135 Nguyen Phong Sac, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 18 August 2023

Revised 20 October 2023; Accepted 15 December 2023

Abstract: The Universal Periodic Review (UPR) is a mechanism to review the human rights situation for all UN member states. This paper provides some analysis of the impact and effectiveness of the UPR mechanism since its establishment in 2006. By looking at the achieved results and limitations of the UPR, this article argues that after nearly two decades of operation, the mechanism needs to be comprehensively evaluated by the United Nations and relevant stakeholders to make necessary adjustments to enhance the effectiveness of this global human rights monitoring mechanism. The article also takes Vietnam's participation as an illustration of how UPR mechanism works at the national level.

Keywords: UPR, Human Rights Council, human rights recommendations, Vietnam.

* Corresponding author.

E-mail address: thanhhai72@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4579>

Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát của Liên Hợp quốc về quyền con người: kết quả đạt được và thách thức đặt ra

Nguyễn Thị Thanh Hải*

*Viện Quyền con người, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 8 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 10 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tóm tắt: Rà soát định kỳ phổ quát (UPR) là một cơ chế đánh giá tình hình quyền con người đối với tất cả các quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc. Bài viết này đưa ra một số đánh giá về tác động và tính hiệu quả của UPR kể từ khi cơ chế này được thành lập vào năm 2006. Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được và hạn chế của UPR, bài viết cho rằng, sau gần hai thập kỷ vận hành, cơ chế này cần được Liên Hợp quốc và các bên liên quan đánh giá một cách toàn diện để đưa ra những điều chỉnh cần thiết nhằm tăng cường hiệu quả của hoạt động giám sát quyền con người toàn cầu. Bài viết cũng lấy sự tham gia của Việt Nam như là một ví dụ minh họa về tác động của cơ chế UPR ở cấp quốc gia.

Từ khóa: UPR, Hội đồng nhân quyền, khuyến nghị quyền con người, Việt Nam.

Kể từ khi Liên Hợp quốc được thành lập, Hiến chương Liên Hợp quốc (Điều 1.3) đã xác định mục tiêu của mình là nhằm đạt được “sự hợp tác quốc tế trong việc... khuyến khích phát triển sự tôn trọng các quyền của con người và các tự do cơ bản cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ hoặc tôn giáo”. Để đạt được mục tiêu này, Liên Hợp quốc đã thành lập và không ngừng hoàn thiện bộ máy thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, đáng kể là công cuộc cải tổ Liên Hợp quốc do nguyên Tổng thư ký Kofi Annan khởi xướng từ những năm 1990 với kết quả nổi bật là sự ra đời của cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (Universal Periodic Review viết tắt là UPR) vào năm 2006 thuộc chức năng của Hội đồng Nhân quyền. UPR đã nhanh chóng trở thành công cụ giám sát toàn cầu về quyền con người, thể hiện ở sự tham gia đầy đủ của 193 quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc thông qua việc nộp báo cáo quốc gia định

kỳ và các phiên đối thoại và các chương trình triển khai thực hiện khuyến nghị. Đến nay, sau 4 chu kỳ rà soát (chu kỳ UPR thứ tư được bắt đầu từ tháng 11/2022), UPR đã thể hiện được những đóng góp tích cực cho nỗ lực hiện thực hoá các chuẩn mực quốc tế về quyền con người ở các quốc gia, tuy nhiên cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. Bài viết này đưa ra một số đánh giá về kết quả hoạt động của cơ chế UPR, cũng như tác động của cơ chế này đến Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

1. Giới thiệu khái quát về cơ chế rà soát định kỳ phổ quát

Ngày 15/3/2006, Đại Hội đồng Liên Hợp quốc đã nhất trí thông qua Nghị quyết số 60/251 về thành lập Hội đồng Nhân quyền thay thế cho Ủy ban Nhân quyền trước đây với mục đích tăng

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: thanhhai72@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4579>

cường hiệu quả cho cơ chế thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của Liên Hợp quốc. Hội đồng Nhân quyền đã có một số thay đổi quan trọng về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ so với của Ủy ban Nhân quyền trước đó: Cơ quan này trực thuộc trực tiếp Đại Hội đồng thay vì là cơ quan thuộc Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên Hợp quốc (ECOSOC); có thời gian các phiên họp dài hơn (10 tuần) so với thời gian họp của Ủy ban Nhân quyền (6 tuần). Quốc gia thành viên của Hội đồng Nhân quyền được phép đề nghị tổ chức phiên họp đặc biệt khi cần thiết nếu được sự đồng ý của 16/47 thành viên; được trao thẩm quyền phê duyệt tư cách thành viên của các quốc gia nếu Hội đồng nhận thấy có sự vi phạm nghiêm trọng quyền con người [1]. Đặc biệt, Hội đồng Nhân quyền đã có thêm một chức năng mới là “rà soát định kỳ phổ quát” về quyền con người. Đây là thủ tục được áp dụng cho tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc, thông qua đó khắc phục được hạn chế mà Ủy ban Nhân quyền trước đó thường bị chỉ trích là việc quá tập trung vào một số khu vực nhất định hoặc thậm chí là bị chính trị hoá dẫn tới tình trạng áp dụng chuẩn mực kép, cấu kết khu vực và không công bằng khi đánh giá tình hình nhân quyền của các quốc gia, khu vực [1].

Mục đích chính của cơ chế UPR là thúc đẩy việc thực hiện các chuẩn mực quốc tế về quyền con người thông qua nghĩa vụ quốc gia. Theo Nghị quyết 5/1 ngày 18/6/2007 về xây dựng thiết chế cho Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc thì đây cũng là thiết chế hướng tới việc thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực và hợp tác giữa các quốc gia và với các cơ quan nhân quyền của Liên Hợp quốc thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, thực hành tốt.

Thủ tục mới này được xây dựng trên nguyên tắc minh bạch, công bằng, không phân biệt, thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các quốc gia. Tiêu chí để Hội đồng Nhân quyền thực hiện việc rà soát là các nguyên tắc, chuẩn mực về quyền con người được ghi nhận trong Hiến chương Liên Hợp quốc, Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người, các công ước (và khuyến nghị của Ủy ban công ước) cũng như trong các văn kiện không có tính ràng buộc pháp lý khác bao gồm tuyên ngôn,

tuyên bố, chương trình quốc tế về quyền con người (Nghị quyết 5/1 ngày 18/6/2007 của Hội đồng Nhân quyền). Ngoài ra, do mối liên hệ chặt chẽ giữa luật quốc tế về quyền con người và luật nhân đạo quốc tế nên một số nguyên tắc, tiêu chuẩn của ngành luật nhân đạo quốc tế cũng được coi là tiêu chí để đánh giá của cơ chế UPR (Nghị quyết 5/1 ngày 18/6/2007 của Hội đồng Nhân quyền).

Khác với thủ tục giám sát thực hiện điều ước về quyền con người là cơ chế do các Chuyên gia độc lập là thành viên của Ủy ban Công ước thực hiện, UPR là cơ chế rà soát lẫn nhau giữa các quốc gia [2]. Quá trình rà soát được tiến hành theo chu kỳ cố định 4,5 năm một lần. Kể từ khi các phiên rà soát đầu tiên của thủ tục UPR được bắt đầu vào năm 2008, tính đến tháng 8/2023, tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc đều đã thực hiện ba chu kỳ rà soát, một số quốc gia đã bắt đầu chu kỳ rà soát thứ 4 (chu kỳ 4 bắt đầu từ năm 2022). Tính đến phiên họp thứ 43 từ 1-12/5/2023 của Hội đồng Nhân quyền đã có 41 quốc gia thực hiện chu kỳ 4 của UPR [3]. Việt Nam sẽ thực hiện nghĩa vụ rà soát chu kỳ 4 vào kỳ họp thứ 46 của Hội đồng Nhân quyền vào ngày 30/4/2024.

Hoạt động rà soát theo cơ chế UPR do nhóm công tác về UPR gồm 47 thành viên của Hội đồng Nhân quyền thực hiện thông qua các nhóm báo cáo viên gồm 3 quốc gia thành viên của Hội đồng Nhân quyền, được gọi là “Troika” [4]. Bên cạnh đó, tất cả quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc đều được phép tham gia vào hoạt động đối thoại (đưa ra khuyến nghị) của quá trình rà soát.

Về mặt thủ tục, UPR là một tiến trình đánh giá về quyền con người gồm bốn bước cơ bản sau:

Thứ nhất, Hội đồng Nhân quyền thu thập, chuẩn bị thông tin về tình hình nhân quyền của quốc gia được rà soát. Ba nguồn thông tin chính được sử dụng trong quá trình rà soát là: i) báo cáo quốc gia; ii) thông tin tổng hợp của Văn phòng Cao uỷ Nhân quyền Liên Hợp quốc trên cơ sở báo cáo của các chuyên gia, báo cáo viên độc lập và chuyên gia của các uỷ ban công ước; iii) thông tin tổng hợp Văn phòng Cao uỷ Nhân quyền Liên Hợp quốc của từ báo cáo của các bên

liên quan đặc biệt là thông tin từ báo cáo của cơ quan nhân quyền quốc gia và các tổ chức phi chính phủ [3].

Thứ hai, Nhóm công tác về UPR tiến hành rà soát, đánh giá tại các phiên họp của Hội đồng nhân quyền thông qua hoạt động đối thoại trực tiếp với quốc gia rà soát kéo dài trong khoảng 3 giờ (đối với UPR lần 1) và 3, 5 giờ (đối với các lần UPR tiếp theo). Tại phiên đối thoại này, thành viên rà soát sẽ có cơ hội trình bày về tình hình quyền con người của quốc gia mình, tiếp nhận câu hỏi, khuyến nghị từ các thành viên tham dự phiên đối thoại và từ đại diện các quốc gia khác. Một nguyên tắc quan trọng các bên cần tuân thủ trong quá trình đối thoại này là cần mang tính xây dựng [5].

Thứ ba, Hội đồng Nhân quyền đưa ra văn bản kết luận và khuyến nghị cho quốc gia rà soát. Sau khi nhận được danh mục các khuyến nghị của Hội đồng Nhân quyền, quốc gia được rà soát sẽ xem xét việc chấp nhận các khuyến nghị và lên kế hoạch để triển khai thực hiện các khuyến nghị này.

Cuối cùng, Hội đồng Nhân quyền có chức năng theo dõi việc thực hiện khuyến nghị của quốc gia. Liên quan đến hoạt động này, Hội đồng Nhân quyền khuyến khích các quốc gia nộp báo cáo giữa kỳ về tình hình thực hiện khuyến nghị. Tiến trình đánh giá này đã thể hiện được ưu điểm nổi bật của cơ chế UPR so với cơ chế giám sát theo điều ước là khắc phục được sự chậm trễ trong việc nộp báo cáo của các quốc gia.

2. Tác động và tính hiệu quả của cơ chế UPR

Sau 17 năm (2006 - 2023) thực hiện, UPR là cơ chế duy nhất được tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc đón nhận. Đây là diễn đàn để các quốc gia có cơ hội chủ động cung cấp thông tin cho Liên Hợp quốc và cộng đồng quốc tế về những nỗ lực thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của mình, đồng thời cũng là kênh chính thức để các quốc gia tiếp nhận khuyến nghị về những vấn đề quyền con người mà mình cần cải thiện. Có thể kể đến một số những kết quả tích cực mà cơ chế UPR đã đạt được trong thời gian qua như sau:

Thứ nhất, UPR là một cơ chế phổ quát đầu tiên và duy nhất về quyền con người cho phép các quốc gia được đưa ra “khuyến nghị” để nhắc nhở nhau cùng cải thiện tình hình nhân quyền của mình. UPR đã tạo ra một diễn đàn cởi mở, có tính xây dựng để Liên Hợp quốc, các quốc gia và các bên liên quan cùng thảo luận về tất cả các nguyên tắc, chuẩn mực quyền con người, kể cả những vấn đề quyền con người có liên quan đến các thách thức toàn cầu như ứng phó với biến đổi khí hậu, chống khủng bố, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, hay các vấn đề có tính nhạy cảm ở một số quốc gia như tình trạng vi phạm nghiêm trọng quyền con người, vấn đề án tử hình, phân biệt đối xử chủng tộc, tra tấn,... Trong 3 chu kỳ đầu tiên, các quốc gia đã cùng nhau đưa ra tổng số 90938 khuyến nghị, trong đó chu kỳ 1 (2008 - 2012) có 21355; chu kỳ 2 (2012 - 2016) có 36338 khuyến nghị; và chu kỳ 3 (2017 - 2021) có 33245 khuyến nghị [6]. Về nội dung, những vấn đề quyền con người có nhiều vi phạm hoặc cần được cải thiện đã được đề cập trong nhiều khuyến nghị. Có thể kể đến 10 chủ đề mà quốc gia rà soát thường nhận được nhiều khuyến nghị nhất trong 3 chu kỳ đầu tiên là [6]:

Bảng 1. Các chủ đề khuyến nghị chủ yếu và số lượng khuyến nghị của UPR

TT	Nội dung khuyến nghị	Số lượng khuyến nghị qua 3 chu kỳ rà soát
1	Phê chuẩn công ước quốc tế về quyền con người	18241
2	Quyền phụ nữ	17950
3	Quyền trẻ em	16553
4	Chống tra tấn và các hình thức đối xử vô nhân đạo, hạ nhục nhân phẩm	6547
5	Tiếp cận công lý	5942
6	Cải thiện điều kiện giam giữ	5125
7	Quyền giáo dục	4990
8	Quyền lao động	4862
9	Quyền của người lao động di cư	4313
10	Quyền của các nhóm thiểu số	3991

Thứ hai, UPR là “sân chơi” bình đẳng, thể hiện ở chỗ các quốc gia đều được quyền đưa ra

khuyến nghị cho các quốc gia khác mà không có sự phân biệt về vị thế chính trị, ngoại giao, năng lực kinh tế, vị trí địa lý hay các địa vị khác. Các quốc gia có nghĩa vụ pháp lý như nhau trong việc tuân thủ thời gian nộp báo cáo, tham gia phiên đối thoại và thực hiện khuyến nghị của Hội đồng Nhân quyền. Quốc gia rà soát dù là Mỹ hay các nước phương Tây hoặc một quốc gia đang phát triển đều phải trải qua thời gian đối thoại trực tiếp như nhau với Hội đồng Nhân quyền và đại diện các nước thành viên Liên Hợp quốc, đồng thời cũng có cơ hội như nhau trong việc đưa ra khuyến nghị cho các quốc gia khác. Trong thực tế, số lượng khuyến nghị mà các cường quốc nhận được sau mỗi lần rà soát cũng không hề ít. Chẳng hạn, trong quá trình tham gia cả ba chu kỳ UPR, Mỹ nhận được 1041 khuyến nghị và đưa ra 1467 khuyến nghị cho quốc gia khác; Australia nhận được 796 khuyến nghị và đưa ra 1450 khuyến nghị cho các quốc gia khác; Trung Quốc nhận được 825 khuyến nghị và đưa ra 712 khuyến nghị cho các quốc gia khác; Việt Nam nhận được 753 khuyến nghị và đưa ra 441 cho các quốc gia khác [6].

Thứ ba, UPR là cơ chế đưa ra khuyến nghị trực tiếp giúp cho các quốc gia nhận diện và khắc phục những hạn chế về quyền con người trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hệ thống khuyến nghị UPR được các quốc gia tiếp nhận dưới hai hình thức là đồng ý thực hiện (support) và ghi nhận (noted). Có thể thấy rằng, trong khuôn khổ thời gian của một chu kỳ rà soát là 4,5 năm, hầu hết các quốc gia đều có thiện chí chính trị thực hiện khuyến nghị hoặc một phần các khuyến nghị mà mình nhận được. Mặc dù hiện nay chưa có một đánh giá chính thức và đầy đủ về tình hình thực hiện khuyến nghị UPR của các quốc gia nhưng có thể nhận thấy những cải thiện về tình hình quyền con người nhờ thực hiện khuyến nghị UPR thông qua báo cáo quốc gia của chu kỳ tiếp theo. Trong thực tế nhiều khuyến nghị đã được các quốc gia tiếp nhận và nghiêm túc thực hiện. Chẳng hạn, sau khi nhận được khuyến nghị về thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia (Na Uy nhận được 28 khuyến nghị, Hungary nhận được 12 khuyến nghị, Bulgaria nhận được 20 khuyến nghị,...), một loạt các nước

châu Âu đã thành lập mới hoặc điều chỉnh chức năng nhiệm vụ để thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia đáp ứng tiêu chí của nguyên tắc Paris [6]. Trên cơ sở tiếp thu 79 khuyến nghị từ ba chu kỳ rà soát UPR, Thụy Điển đã thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia tuân thủ Nguyên tắc Paris vào ngày 01/01/2022 [7].

Thứ tư, các chu kỳ rà soát của UPR đã giúp xây dựng nên một hệ thống dữ liệu toàn cầu về quyền con người của 193 quốc gia thành viên Liên Hợp quốc bao gồm báo cáo quốc gia, báo cáo của các bên liên quan, khuyến nghị của Hội đồng Nhân quyền [8]. Đây là nguồn thông tin chính thống và cập nhật phản ánh bức tranh nhân quyền của quốc gia mà bất kỳ ai cũng có thể truy cập, tìm hiểu.

Cuối cùng, ở cấp quốc gia, chính tiến trình soạn thảo báo cáo, thu thập thông tin, lấy ý kiến các bên liên quan về nội dung báo cáo cũng như quá trình triển khai thực hiện khuyến nghị của Hội đồng Nhân quyền đã góp phần tạo nên một kênh thảo luận cởi mở hơn về quyền con người, đặc biệt là ở các quốc gia mà quyền con người còn được coi là nhạy cảm và có tính chính trị cao. Đây cũng là cơ hội để các quốc gia cho phép hoặc huy động sự tham gia của các bên liên quan, các nhóm xã hội cũng như các hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật về quyền con người, thông qua đó góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết về quyền con người trong xã hội.

Bên cạnh những đóng góp tích cực mà UPR mang lại cho nỗ lực thúc đẩy và bảo vệ quyền con người cả ở cấp độ quốc tế và quốc gia, mặc dù Liên Hợp quốc hay các bên liên quan chưa tiến hành một đánh giá tổng thể về tính hiệu quả và tác động của UPR, nhưng cơ chế này cũng bộc lộ những hạn chế nhất định cần được tiếp tục hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, UPR là cơ chế mang nặng tính chính trị và ngoại giao nên tính phản biện chưa cao. Khi tham gia vào cơ chế UPR, Hội đồng Nhân quyền và các quốc gia chủ yếu chỉ dừng lại ở việc đưa ra khuyến nghị, việc thực hiện khuyến nghị này là hoàn toàn tùy thuộc thiện chí của quốc gia [9]. Trong trường hợp quốc gia tiếp nhận khuyến nghị không tiếp thu thì những

khuyến nghị này cũng hầu như không được thực hiện. Trong khi đó, Liên Hợp quốc nói chung, cơ chế UPR nói riêng không có thẩm quyền thực hiện quyền con người trực tiếp mà phải thông qua nhà nước. Một số học giả, đã đưa ra đề xuất để khắc phục hạn chế này bằng cách thành lập một toà án quốc tế về quyền con người [13].

Thứ hai, việc giám sát thực hiện khuyến nghị UPR còn chưa thực sự hiệu quả. Cơ chế UPR hiện nay mới chủ yếu chỉ dừng lại ở việc đưa ra danh mục khuyến nghị cho các quốc gia mà chưa có một chế tài hay cơ chế để đánh giá mức độ và tính hiệu quả của việc thực hiện khuyến nghị. Việc các quốc gia được quyền lựa chọn hai mức độ thực hiện khuyến nghị là đồng ý thực hiện và chỉ ghi nhận, có thể dẫn đến tình trạng né tránh cam kết thực hiện với những khuyến nghị mà quốc gia không muốn hoặc chưa muốn thực hiện, kể cả khi đó là vấn đề quyền con người nghiêm trọng. Chẳng hạn, trong tổng số 1025 khuyến nghị nhận được sau 3 chu kỳ UPR, Mỹ chỉ đồng ý thực hiện 542 khuyến nghị; Trung Quốc đồng ý thực hiện 552 trong tổng số nhận được 809 khuyến nghị nhận được; Thụy Điển đồng ý thực hiện 478 trong tổng số 694 khuyến nghị [6].

Thứ ba, cơ chế UPR cũng chưa đóng vai trò tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện chức năng bảo vệ nạn nhân của vi phạm quyền con người, đặc biệt là các vi phạm nghiêm trọng. Đây là một hạn chế của quy trình rà soát định kỳ phổ quát so với các cơ chế khác như cơ chế về thủ tục đặc biệt hoặc cơ chế điều ước khi các khiếu nại, kháng thư cá nhân không được tiếp nhận.

Ngoài ra, một số chuyên gia và nhà nghiên cứu về quyền con người cũng cho rằng cơ chế UPR hiện hành vẫn còn mang tính nghi lễ mà không tạo ra được sự thay đổi thực sự hay gia tăng hiệu quả việc thực hiện quyền con người ở các quốc gia [11, 12].

3. Việt Nam với việc thực hiện nghĩa vụ rà soát định kỳ phổ quát

Trong vài thập kỷ vừa qua, nỗ lực hội nhập quốc tế của Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người đã đạt được một số kết quả tích cực, thể

hiện ở sự tham gia chủ động của Việt Nam vào các cơ chế quốc tế về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

Việt Nam đã có hai lần là thành viên của Hội đồng Nhân quyền: nhiệm kỳ thứ nhất vào năm 2014-2016 và nhiệm kỳ thứ 2 từ 2023-2025. Đồng thời, trong khuôn khổ hoạt động với Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam đã tham gia 3 chu kỳ rà soát UPR và đang trong thời gian chuẩn bị cho lần rà soát thứ tư vào năm 2024. Sau 3 chu kỳ rà soát UPR, Việt Nam đã nhận được 636 khuyến nghị. Tính riêng chu kỳ III lần thứ ba, Việt Nam đã nhận được 291 khuyến nghị từ 122 quốc gia [3].

Sau mỗi kỳ rà soát, Việt Nam đều thể hiện thiện chí và cam kết thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc. Để triển khai thực hiện khuyến nghị UPR lần thứ III, Ngày 31/12/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 1975/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện các khuyến nghị mà Việt Nam đã chấp thuận, trong đó giao nhiệm vụ trực tiếp, cụ thể cho 18 bộ, ngành triển khai các khuyến nghị này. Thông qua việc triển khai thực hiện khuyến nghị UPR, Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực trong việc thúc đẩy và thực hiện quyền con người ở Việt Nam. Có thể kể đến một số kết quả rõ ràng như: về mặt lập pháp, Hiến pháp 2013 và nhiều bộ luật của Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng tương thích hơn với pháp luật quốc tế về quyền con người [10]. Trên cơ sở khuyến nghị tại UPR chu kỳ 1 và chu kỳ 2 về tăng cường giáo dục quyền con người, năm 2017 Thủ tướng Chính phủ đã thông qua “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5/9/2017.

Sự tham gia của Việt Nam vào Hội đồng Nhân quyền trong hai nhiệm kỳ cũng như cam kết của Việt Nam với tiến trình UPR cho thấy Việt Nam đã chủ động hơn trong việc chấp nhận “luật chơi” toàn cầu, về quyền con người trong quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, chính việc tham gia vào cơ chế quyền con người của Liên Hợp quốc cũng là cơ hội quan trọng để Việt Nam

có nỗ lực cụ thể trong việc thúc đẩy, bảo vệ và thực hiện quyền con người trong nước.

4. Kết luận

UPR là một cơ chế về quyền con người còn khá mới của Liên Hợp quốc, được thành lập để đánh giá tình hình nhân quyền của các quốc gia. Sau gần 17 năm thực hiện, cơ chế này đã đóng vai trò quan trọng trong việc mang lại một diễn đàn đối thoại toàn cầu có tính phổ quát và định kỳ, thông qua đó góp phần thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Mặc dù còn những hạn chế nhất định nhưng các khuyến nghị từ UPR đã được các quốc gia tiếp nhận và cam kết thực hiện. Điều này có thể thấy rõ qua quá trình xây dựng báo cáo, tham gia đối thoại, thực hiện khuyến nghị của các quốc gia, chẳng hạn như Việt Nam. Trong thời gian tới, cơ chế này cần được tiếp tục nghiên cứu để có thể đưa ra những cải cách cần thiết nhằm tăng cường hơn nữa tính công bằng, minh bạch, hiệu quả khi đánh giá tình hình nhân quyền của các quốc gia trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] A. Clapham, United Nations Charter-Based Protection Of Human Rights, in C. Krause, M. Scheinin (ed), International Protection of Human Rights: A Textbook, Abo Akademi University, Institute for Human Rights, 2009, pp. 95-96.
- [2] Urban Justice Center, A Practical Guide to the United Nations' Universal Periodic Review, 2010. <https://www.cwgl.rutgers.edu/docman/universal-periodic-review-upr/344-upr-toolkit-1/file> (accessed on: June 12th, 2023).
- [3] Human Rights Council, Fourth Cycle, 2022 - 2027. <https://www.ohchr.org/en/hr-bodies/upr/uprcycle4> (accessed on: June 12th, 2023).
- [4] Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc, <https://www.ohchr.org/EN/HRBodies/UPR/Pages/UPRSessions.aspx> (accessed on: June 12th, 2023).
- [5] T. D. Kiên, N. T. T. Hải (chủ biên), Cơ chế quốc tế, khu vực và quốc gia về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022, tr. 59.
- [6] UPR Info, <https://upr-info-database.uwazi.io/en/> (accessed on: June 25th, 2023).
- [7] The Swedish Institute for Human Rights. <https://mrinstitutet.se/other-languages/> (accessed on: June 12th, 2023).
- [8] Office of High Commissioner for Human Rights, Universal Periodic Review, <https://www.ohchr.org/en/hr-bodies/upr/upr-main> (accessed on: June 15th, 2023).
- [9] Juliana Vengoechea-Barrios the Universal Periodic Review: A New Hope for International Human Rights Law or a Reformulation of Errors of the Past?, Int. Law: Rev. Colomb. Derecho Int. Ildi Bogotá (Colombia) No. 12, 2008, pp. 101-116, Special Edition, <https://www.corteidh.or.cr/tablas/R22675.pdf> (accessed on: June 12th, 2023).
- [10] V. C. Giao, N. S. Đông, Những điểm mới tiến bộ về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp 2013 và việc thực thi, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 30, Số 3, 2014, tr. 1-14.
- [11] Charlesworth, H. and Larking, E., 'Introduction: the regulatory power of the Universal Periodic Review.
- [12] Lakatos, István, A Critical Evaluation of The Work of the UN Human Rights Council, or Taking Stock of Fifteen Years Without Illusions. Hungarian Journal of Legal Studies, Vol. 63, No. 4, 2022, pp. 440-463, ISSN 2498-5473.
- [13] Nadia Bernaz, Reforming the UN Human Rights Protection Procedures: a Legal Perspective on the Establishment of the Universal Periodic Review Mechanism, trong sách Kevin Boyle (ed.), New Institutions for Human Rights Protection, Oxford University Press, 2009, pp.75-92.